

KT3-1090HD9/3

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

29/07/2009  
Page 01/ 01

1. Tên mẫu : **ỐNG PP-R Ø 63 x 10,5 mm PN 20 bar (PP-R 80)**  
Name of sample
2. Số lượng mẫu : 01  
Quantity
3. Mô tả mẫu : 01 đoạn ống nhựa màu xanh có 1 sọc đỏ  
Description Plastic pipe with cyan color and one red strip
4. Ngày nhận mẫu : 22/07/2009  
Date of receiving
5. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH**  
Customer 240 HẠ GIANG, Q.6 - TP HỒ CHÍ MINH
6. Điều kiện thử nghiệm : Nhiệt độ và độ ẩm phòng thử nghiệm: (25 ± 3)°C; (60 ± 5) % RH  
Test condition Temperature and humidity at test lab
7. Thời gian thử nghiệm : 23/07/2009 - 28/07/2009  
Test period
8. Kết quả thử nghiệm :  
Test result

| Tên chỉ tiêu<br>Characteristic                                                                                                                    | Phương pháp thử<br>Test methods | Kết quả thử nghiệm<br>Test result |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------|
| 1. Độ bền đối với áp suất bên trong ở 20°C (áp lực nước 7,0 MPa trong 1 giờ)<br>Resistance to internal pressure at 20 °C (7,0 MPa; duration: 1 h) | DIN 8078 : 1996                 | Không bị rò rỉ<br>No leakage      |

TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG  
HEAD OF CONSUMER PRODUCTS  
TESTING LABORATORY



**NGUYỄN PHƯỚC HẢI**

PHÓ GIÁM ĐỐC  
VICE DIRECTOR



**TRẦN THỊ MỸ HIỀN**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến./ Test results are valid for the namely submitted samples(s) only.
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Quatest 3.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu./ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với k = 2, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.  
Estimated expanded uncertainty of measurement with k = 2, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.

N/A: không áp dụng.  
Not applicable

KT3-1092HD9/3

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

29/07/2009  
 Page 01/ 01

1. Tên mẫu : **ÔNG PP-R Ø 63 x 10,5 mm PN 20 bar (PP-R 80)**  
*Name of sample*
2. Số lượng mẫu : 01  
*Quantity*
3. Mô tả mẫu : 01m ống nhựa màu xanh có 1 sọc đỏ  
*Description Plastic pipe with cyan color and one red strip*
4. Ngày nhận mẫu : 22/07/2009  
*Date of receiving*
5. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH**  
**240 HẠU GIANG, Q.6 - TP HỒ CHÍ MINH**  
*Customer*
6. Điều kiện thử nghiệm : Nhiệt độ và độ ẩm phòng thử nghiệm:  $(25 \pm 3)^{\circ}\text{C}$ ;  $(60 \pm 5) \% \text{RH}$   
*Test condition Temperature and humidity at test lab*
7. Thời gian thử nghiệm : 23/07/2009 - 28/07/2009  
*Test period*
8. Kết quả thử nghiệm :  
*Test result*

| Tên chỉ tiêu<br><i>Characteristic</i>                                   | Phương pháp thử<br><i>Test methods</i> | Kết quả thử nghiệm<br><i>Test result</i> |
|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|------------------------------------------|
| 1. Bề dày (trung bình) của thành ống<br><i>Mean wall thickness,, mm</i> | DIN 8077 : 1999                        | 11,4                                     |

TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG  
 HEAD OF CONSUMER PRODUCTS  
 TESTING LABORATORY



**NGUYỄN PHƯỚC HẢI**

PHÓ GIÁM ĐỐC  
 VICE DIRECTOR



**TRẦN THỊ MỸ HIỀN**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến./ Test results are valid for the namely submitted samples(s) only.
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Quatest 3.*
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu./ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với  $k = 2$ , mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.  
*Estimated expanded uncertainty of measurement with  $k = 2$ , at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.*

N/A: không áp dụng.  
 Not applicable

Head Office: 49 Pasteur, Q1, Hồ Chí Minh City, VIỆT NAM Tel: (84-8) 3829 4274 Fax: (84-8) 3829 3012 Website: www.quatest3.com.vn  
 Testing: 7 Road 1, Biên Hòa 1 Industrial Zone, Đồng Nai Tel: (84-61) 383 6212 Fax: (84-61) 383 6298 E-mail: qt-dichvutn@quatest3.com.vn

KT3-07213HD3/4

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

31/07/2013  
Page 01/ 01

1. Tên mẫu : **ỐNG PPR Ø 63 x 10,5 mm SDR6 PPR 80 PN 20**  
*Name of sample*
2. Số lượng mẫu : 01  
*Quantity*
3. Mô tả mẫu : 04 ống nhựa màu xanh dương có 1 sọc đỏ  
*Description*  
*Plastic pipe with cyan color and one red stripe*
4. Ngày nhận mẫu : 24/07/2013  
*Date of receiving*
5. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH**  
*Customer*  
**240 Hạng Giang, Q.6, Tp. Hồ Chí Minh**
6. Thời gian thử nghiệm : 25/07/2013 – 31/07/2013  
*Test period*
7. Kết quả thử nghiệm :  
*Test result*

| Tên chỉ tiêu<br><i>Characteristic</i>                                 | Phương pháp thử<br><i>Test methods</i> | Kết quả thử nghiệm<br><i>Test result</i> |
|-----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|------------------------------------------|
| 7.1 Bề dày (trung bình) của thành ống/ <i>Mean wall thickness,</i> mm | DIN 8077 : 2008                        | 11,1                                     |

TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG  
*HEAD OF CONSUMER PRODUCTS*  
*TESTING LABORATORY*

  
**Nguyễn Phước Hải**

PHÓ GIÁM ĐỐC  
*VICE DIRECTOR*

  
**Trần Thị Mỹ Hiền**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến./ *Test results are valid for the namely submitted samples(s) only.*
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Quatest 3.*
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu./ *Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với  $k = 2$ , mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.  
*Estimated expanded uncertainty of measurement with  $k = 2$ , at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.*

N/A: không áp dụng.  
*Not applicable*

**Head Office:** 49 Pasteur, Q1, Hồ Chí Minh City, VIỆT NAM **Tel:** (84-8) 3829 4274 **Fax:** (84-8) 3829 3012 **Website:** www.quatest3.com.vn  
**Testing:** 7 Road 1, Biên Hòa 1 Industrial Zone, Đồng Nai **Tel:** (84-61) 383 6212 **Fax:** (84-61) 383 6298 **E-mail:** qt-dichvutn@quatest3.com.vn

KT3-07213HD3/3

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**31/07/2013  
Page 01/ 01

1. Tên mẫu : **ỐNG PPR Ø 63 x 10,5 mm SDR6 PPR 80 PN 20**  
*Name of sample*
2. Số lượng mẫu : 01  
*Quantity*
3. Mô tả mẫu : 04 ống nhựa màu xanh dương có 1 sọc đỏ  
*Description*  
*Plastic pipe with cyan color and one red stripe*
4. Ngày nhận mẫu : 24/07/2013  
*Date of receiving*
5. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH**  
*Customer*  
**240 Hạng Giang, Q.6, Tp. Hồ Chí Minh**
6. Thời gian thử nghiệm : 25/07/2013 – 31/07/2013  
*Test period*
7. Kết quả thử nghiệm :  
*Test result*

| Tên chỉ tiêu<br><i>Characteristic</i>                          | Phương pháp thử<br><i>Test methods</i> | Kết quả thử nghiệm<br><i>Test result</i> |
|----------------------------------------------------------------|----------------------------------------|------------------------------------------|
| 7.1 Đường kính ngoài (trung bình)/ <i>Outside diameter,</i> mm | DIN 8077 : 2008                        | 63,0                                     |

TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG  
*HEAD OF CONSUMER PRODUCTS*  
*TESTING LABORATORY*

  
**Nguyễn Phước Hải**

PHÓ GIÁM ĐỐC  
*VICE DIRECTOR*

  
**Trần Thị Mỹ Hiền**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến./ *Test results are valid for the namely submitted samples(s) only.*
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Quatest 3.*
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu./ *Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với  $k = 2$ , mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.  
*Estimated expanded uncertainty of measurement with  $k = 2$ , at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.*

N/A: không áp dụng.  
*Not applicable*

KT3-07213HD3/2

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

### TEST REPORT

 31/07/2013  
 Page 01/ 01

1. Tên mẫu : **ỐNG PPR Ø 63 x 10,5 mm SDR6 PPR 80 PN 20**  
*Name of sample*
2. Số lượng mẫu : 01  
*Quantity*
3. Mô tả mẫu : 04 ống nhựa màu xanh dương có 1 sọc đỏ  
*Description Plastic pipe with cyan color and one red stripe*
4. Ngày nhận mẫu : 24/07/2013  
*Date of receiving*
5. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH**  
*Customer 240 Hạng Giang, Q.6, Tp. Hồ Chí Minh*
6. Thời gian thử nghiệm : 25/07/2013 – 31/07/2013  
*Test period*
7. Kết quả thử nghiệm :  
*Test result*

| Tên chỉ tiêu<br><i>Characteristic</i>                                                                                                                    | Phương pháp thử<br><i>Test methods</i> | Kết quả thử nghiệm<br><i>Test result</i> |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|------------------------------------------|
| 7.1 Độ bền đối với áp suất bên trong ở 20 °C (áp lực nước 6,7 MPa trong 1 giờ)/ <i>Resistance to internal pressure at 20 °C (6,7 MPa; duration: 1 h)</i> | DIN 8078 : 2008                        | Không rò rỉ/ <i>No leakage</i>           |

**TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG**  
**HEAD OF CONSUMER PRODUCTS**  
**TESTING LABORATORY**



**Nguyễn Phước Hải**



**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
**VICE DIRECTOR**

**Trần Thị Mỹ Hiền**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến./ *Test results are valid for the namely submitted samples(s) only.*
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Quatest 3.*
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu./ *Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với  $k = 2$ , mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.  
*Estimated expanded uncertainty of measurement with  $k = 2$ , at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.*

N/A: không áp dụng.  
*Not applicable*

**Head Office:** 49 Pasteur, Q1, Hồ Chí Minh City, VIỆT NAM **Tel:** (84-8) 3829 4274 **Fax:** (84-8) 3829 3012 **Website:** www.quatest3.com.vn  
**Testing:** 7 Road 1, Biên Hòa 1 Industrial Zone, Đồng Nai **Tel:** (84-61) 383 6212 **Fax:** (84-61) 383 6298 **E-mail:** qt-dichvutn@quatest3.com.vn

KT3-00108HD4/34

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

### TEST REPORT

 10/02/2014  
 Page 01/ 01

1. Tên mẫu : **ỐNG PPR Ø 63 x 10,5 mm SDR6 PPR 80 PN 20 (4 SỌC ĐỎ)**  
*Name of sample*
2. Số lượng mẫu : 01  
*Quantity*
3. Mô tả mẫu : 05 ống nhựa màu xanh dương có 4 sọc đỏ  
*Description Plastic pipe with cyan color and four red stripe*
4. Ngày nhận mẫu : 15/01/2014  
*Date of receiving*
5. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH**  
*Customer 240 Hậu Giang, Q.6, Tp. Hồ Chí Minh*
6. Thời gian thử nghiệm : 16/01/2014 - 07/02/2014  
*Test period*
7. Kết quả thử nghiệm :  
*Test result*

| Tên chỉ tiêu<br><i>Characteristic</i>                                                                                                                    | Phương pháp thử<br><i>Test methods</i> | Kết quả thử nghiệm<br><i>Test result</i> |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|------------------------------------------|
| 7.1 Độ bền đối với áp suất bên trong ở 20 °C (áp lực nước 6,8 MPa trong 1 giờ)/ <i>Resistance to internal pressure at 20 °C (6,8 MPa; duration: 1 h)</i> | DIN 8078 : 2008                        | Không rò rỉ/ <i>No leakage</i>           |

TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG  
 HEAD OF CONSUMER PRODUCTS  
 TESTING LABORATORY



Nguyễn Phước Hải

PHÓ GIÁM ĐỐC  
 VICE DIRECTOR



Trần Thị Mỹ Hiền

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến./ *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Quatest 3.*
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu./ *Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với  $k = 2$ , mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.  
*Estimated expanded uncertainty of measurement with  $k = 2$ , at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.*

 N/A: không áp dụng.  
 Not applicable

Head Office: 49 Pasteur, Q1, Hồ Chí Minh City, VIỆT NAM Tel: (84-8) 3829 4274 Fax: (84-8) 3829 3012 Website: www.quatest3.com.vn  
 Testing: 7 Road 1, Biên Hòa 1 Industrial Zone, Đồng Nai Tel: (84-61) 383 6212 Fax: (84-61) 383 6298 E-mail: qt-dichvutn@quatest3.com.vn

KT3-00108HD4/34

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**10/02/2014  
Page 01/ 01

1. Tên mẫu : **ỐNG PPR Ø 63 x 10,5 mm SDR6 PPR 80 PN 20 (4 SỌC ĐỎ)**  
*Name of sample*
2. Số lượng mẫu : 01  
*Quantity*
3. Mô tả mẫu : 05 ống nhựa màu xanh dương có 4 sọc đỏ  
*Description*  
*Plastic pipe with cyan color and four red stripe*
4. Ngày nhận mẫu : 15/01/2014  
*Date of receiving*
5. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH**  
*Customer*  
**240 Hậu Giang, Q.6, Tp. Hồ Chí Minh**
6. Thời gian thử nghiệm : 16/01/2014 - 07/02/2014  
*Test period*
7. Kết quả thử nghiệm :  
*Test result*

| Tên chỉ tiêu<br><i>Characteristic</i>                                                                                                                    | Phương pháp thử<br><i>Test methods</i> | Kết quả thử nghiệm<br><i>Test result</i> |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|------------------------------------------|
| 7.1 Độ bền đối với áp suất bên trong ở 20 °C (áp lực nước 6,8 MPa trong 1 giờ)/ <i>Resistance to internal pressure at 20 °C (6,8 MPa; duration: 1 h)</i> | DIN 8078 : 2008                        | Không rò rỉ/ <i>No leakage</i>           |

TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG  
*HEAD OF CONSUMER PRODUCTS*  
*TESTING LABORATORY*

**Nguyễn Phước Hải**

PHÓ GIÁM ĐỐC  
*VICE DIRECTOR*

**Trần Thị Mỹ Hiền**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến./ *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Quatest 3.*
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu./ *Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với  $k = 2$ , mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.  
*Estimated expanded uncertainty of measurement with  $k = 2$ , at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.*

N/A: không áp dụng.  
*Not applicable*

**Head Office:** 49 Pasteur, Q1, Hồ Chí Minh City, VIỆT NAM **Tel:** (84-8) 3829 4274 **Fax:** (84-8) 3829 3012 **Website:** www.quatest3.com.vn  
**Testing:** 7 Road 1, Biên Hòa 1 Industrial Zone, Đồng Nai **Tel:** (84-61) 383 6212 **Fax:** (84-61) 383 6298 **E-mail:** qt-dichvutn@quatest3.com.vn

KT3-00108HD4/33

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

10/02/2014  
Page 01/ 01

1. Tên mẫu : **ỐNG PPR Ø 63 x 10,5 mm SDR6 PPR 80 PN 20 (4 SỌC ĐỎ)**  
Name of sample
2. Số lượng mẫu : 01  
Quantity
3. Mô tả mẫu : 05 ống nhựa màu xanh dương có 4 sọc đỏ  
Description Plastic pipe with cyan color and four red stripe
4. Ngày nhận mẫu : 15/01/2014  
Date of receiving
5. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH**  
Customer 240 Hậu Giang, Q.6, Tp. Hồ Chí Minh
6. Thời gian thử nghiệm : 16/01/2014 - 07/02/2014  
Test period
7. Kết quả thử nghiệm :  
Test result

| Tên chỉ tiêu<br>Characteristic                                                                               | Phương pháp thử<br>Test methods | Kết quả thử nghiệm<br>Test result |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------|
| 7.1 Độ thay đổi kích thước theo chiều dọc<br>(135°C; 120 min)/ Longitudinal reversion<br>(135°C; 120 min), % | DIN 8078 : 2008                 | 0,8                               |

TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG  
HEAD OF CONSUMER PRODUCTS  
TESTING LABORATORY



**Nguyễn Phước Hải**



PHÓ GIÁM ĐỐC  
VICE DIRECTOR

**Trần Thị Mỹ Hiền**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến./ Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Quatest 3.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu./ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với k = 2, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.  
Estimated expanded uncertainty of measurement with k = 2, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.

N/A: không áp dụng.  
Not applicable

Head Office: 49 Pasteur, Q1, Hồ Chí Minh City, VIỆT NAM Tel: (84-8) 3829 4274 Fax: (84-8) 3829 3012 Website: www.quatest3.com.vn  
Testing: 7 Road 1, Biên Hòa 1 Industrial Zone, Đồng Nai Tel: (84-61) 383 6212 Fax: (84-61) 383 6298 E-mail: qt-dichvutn@quatest3.com.vn

KT3-00108HD4/36

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

10/02/2014  
Page 01/ 01

1. Tên mẫu : **ỐNG PPR Ø 63 x 10,5 mm SDR6 PPR 80 PN 20 (4 SỌC ĐỎ)**  
Name of sample
2. Số lượng mẫu : 01  
Quantity
3. Mô tả mẫu : 05 ống nhựa màu xanh dương có 4 sọc đỏ  
Description Plastic pipe with cyan color and four red stripe
4. Ngày nhận mẫu : 15/01/2014  
Date of receiving
5. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH**  
Customer 240 Hậu Giang, Q.6, Tp. Hồ Chí Minh
6. Thời gian thử nghiệm : 16/01/2014 - 07/02/2014  
Test period
7. Kết quả thử nghiệm :  
Test result

| Tên chỉ tiêu<br>Characteristic                                    | Phương pháp thử<br>Test methods    | Kết quả thử nghiệm<br>Test result |
|-------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------|
| 7.1 Bề dày (trung bình) của thành ống/ Mean<br>wall thickness, mm | DIN 8077 : 2008<br>DIN 8078 : 2008 | 11,2                              |

TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG  
HEAD OF CONSUMER PRODUCTS  
TESTING LABORATORY



**Nguyễn Phước Hải**

PHÓ GIÁM ĐỐC  
VICE DIRECTOR



**Trần Thị Mỹ Hiền**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến./ Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Quatest 3.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu./ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với  $k = 2$ , mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.  
Estimated expanded uncertainty of measurement with  $k = 2$ , at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.

N/A: không áp dụng.  
Not applicable

Head Office: 49 Pasteur, Q1, Hồ Chí Minh City, VIỆT NAM Tel: (84-8) 3829 4274 Fax: (84-8) 3829 3012 Website: www.quatest3.com.vn  
Testing: 7 Road 1, Biên Hòa 1 Industrial Zone, Đồng Nai Tel: (84-61) 383 6212 Fax: (84-61) 383 6298 E-mail: qt-dichvutn@quatest3.com.vn

KT3-1090HD9/3

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

29/07/2009  
Page 01/ 01

1. Tên mẫu : **ỐNG PP-R Ø 63 x 10,5 mm PN 20 bar (PP-R 80)**  
*Name of sample*
2. Số lượng mẫu : 01  
*Quantity*
3. Mô tả mẫu : 01 đoạn ống nhựa màu xanh có 1 sọc đỏ  
*Description*  
*Plastic pipe with cyan color and one red strip*
4. Ngày nhận mẫu : 22/07/2009  
*Date of receiving*
5. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH**  
*Customer*  
**240 HẠ GIANG, Q.6 - TP HỒ CHÍ MINH**
6. Điều kiện thử nghiệm : Nhiệt độ và độ ẩm phòng thử nghiệm: (25 ± 3)°C; (60 ± 5) % RH  
*Test condition*  
*Temperature and humidity at test lab*
7. Thời gian thử nghiệm : 23/07/2009 - 28/07/2009  
*Test period*
8. Kết quả thử nghiệm :  
*Test result*

| Tên chỉ tiêu<br><i>Characteristic</i>                                                                                                                    | Phương pháp thử<br><i>Test methods</i> | Kết quả thử nghiệm<br><i>Test result</i> |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|------------------------------------------|
| 1. Độ bền đối với áp suất bên trong ở 20°C (áp lực nước 7,0 MPa trong 1 giờ)<br><i>Resistance to internal pressure at 20 °C (7,0 MPa; duration: 1 h)</i> | DIN 8078 : 1996                        | Không bị rò rỉ<br><i>No leakage</i>      |

TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG  
HEAD OF CONSUMER PRODUCTS  
TESTING LABORATORY



**NGUYỄN PHƯỚC HẢI**

PHÓ GIÁM ĐỐC  
VICE DIRECTOR



**TRẦN THỊ MỸ HIỀN**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến./ Test results are valid for the namely submitted samples(s) only.
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Quatest 3.*
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu./ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với k = 2, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.  
*Estimated expanded uncertainty of measurement with k = 2, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.*

N/A: không áp dụng.  
Not applicable

KT3-00108HD4/35

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

### TEST REPORT

 10/02/2014  
 Page 01/ 01

1. Tên mẫu : **ỐNG PPR Ø 63 x 10,5 mm SDR6 PPR 80 PN 20 (4 SỌC ĐỎ)**  
*Name of sample*
2. Số lượng mẫu : 01  
*Quantity*
3. Mô tả mẫu : 05 ống nhựa màu xanh dương có 4 sọc đỏ  
*Description*  
*Plastic pipe with cyan color and four red stripe*
4. Ngày nhận mẫu : 15/01/2014  
*Date of receiving*
5. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH**  
*Customer*  
**240 Hậu Giang, Q.6, Tp. Hồ Chí Minh**
6. Thời gian thử nghiệm : 16/01/2014 - 07/02/2014  
*Test period*
7. Kết quả thử nghiệm :  
*Test result*

| Tên chỉ tiêu<br><i>Characteristic</i>                          | Phương pháp thử<br><i>Test methods</i> | Kết quả thử nghiệm<br><i>Test result</i> |
|----------------------------------------------------------------|----------------------------------------|------------------------------------------|
| 7.1 Đường kính ngoài (trung bình)/ <i>Outside diameter,</i> mm | DIN 8077 : 2008<br>DIN 8078 : 2008     | 63,2                                     |

TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG  
 HEAD OF CONSUMER PRODUCTS  
 TESTING LABORATORY

  
**Nguyễn Phước Hải**

PHÓ GIÁM ĐỐC  
 VICE DIRECTOR



**Trần Thị Mỹ Hiền**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến./ *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Quatest 3.*
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu./ *Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với  $k = 2$ , mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.  
*Estimated expanded uncertainty of measurement with  $k = 2$ , at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.*

N/A: không áp dụng.  
 Not applicable

Head Office: 49 Pasteur, Q1, Hồ Chí Minh City, VIỆT NAM Tel: (84-8) 3829 4274 Fax: (84-8) 3829 3012 Website: www.quatest3.com.vn  
 Testing: 7 Road 1, Biên Hòa 1 Industrial Zone, Đồng Nai Tel: (84-61) 383 6212 Fax: (84-61) 383 6298 E-mail: qt-dichvutn@quatest3.com.vn